

Bản án số: 524/2024/HS-PT

Ngày 10/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán:

Ông Chu Thành Quang;

Bà Trần Thị Quỳnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 599/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Bá N1, Nguyễn Bá T1, Đàm Văn T2, Trần Nam H1 phạm tội “Giết người”, kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh TB.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Bá N1, sinh ngày 28/12/2002

Nơi cư trú: thôn BĐ, xã TN, huyện TT, tỉnh TB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T3 và bà Bùi Thị U1.

Tiền án: không. Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6420 ngày 31/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TT, tỉnh TB về hành vi “Không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm kiểm tra sức khỏe ghi trong lệnh gọi kiểm tra hoặc khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng”, mức phạt tiền 11.000.000 đồng (chưa thi hành). Nhân thân: Bản án số 267/2023/HS-ST ngày 27 – 9 – 2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm tuyên phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023. Hiện chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an; bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Bá T1, sinh ngày 06/02/2002

Nơi cư trú: thôn BĐ, xã TN, huyện TT, tỉnh TB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T4 và bà Bùi Thị L1; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 267/2023/HS-ST ngày 27 – 9 – 2023 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm tuyên phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023. Hiện chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an; bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Đàm Văn T2, sinh ngày 28/11/2002

Nơi cư trú: thôn BL, xã TN, huyện TT, tỉnh TB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn T5 và bà Nguyễn Thị K1; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 6430/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TT, tỉnh TB về hành vi “Không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm kiểm tra sức khỏe ghi trong lệnh gọi kiểm tra hoặc khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng”, mức phạt tiền 11.000.000 đồng (chưa thi hành). Bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TB; bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Nam H1, sinh ngày 19/01/2002

Nơi cư trú: thôn TL, xã TN, huyện TT, tỉnh TB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nam S1 và bà Đàm Thị X; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2023; bị cáo có mặt.

****Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Bá N1 Nguyễn Bá T1, Đàm Văn T2, Trần Nam H1:*** Ông Phạm Xuân Trường - Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh TB; có mặt.

**** Bị hại:*** Cháu Đào Minh T6, sinh ngày 24/10/2007

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TĐ, huyện TT, tỉnh TB; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Đào Minh T6: Ông Đào Văn T7, sinh năm 1986 (là bố đẻ) và bà Lê Thị M1 sinh năm 1986 (là mẹ đẻ) cùng cư trú tại thôn TL, xã TĐ, huyện TT, tỉnh TB; Ông T7 có mặt, bà M1 vắng mặt).

**** Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2023, trong lúc trực nhật ở lớp 9A trường Trung học cơ sở xã TN, huyện TT, tỉnh TB, Lê Quang H2 và Bùi Văn G1 là bạn học cùng lớp xảy ra xô xát. Thấy H2 bị G1 đánh, Phạm Yên N2 cũng là bạn học cùng lớp nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Cao H3 nhờ H3 giải quyết mâu thuẫn. Sau đó H3 và H2 hẹn G1 đến Trung tâm hội nghị huyện TT để nói chuyện nhưng G1 không đến. Ngày 14/3/2023, N2 đăng tin trên Facebook cá nhân dòng trạng thái: “Thằng đàn bà”, mục đích để khiêu khích G1. Đến tối cùng ngày, G1 và Lê Minh P1 (là bạn học cùng lớp) lên nhóm chat Messenger của lớp chửi bới xúc phạm N2 và gia đình N2. Khoảng 16 giờ ngày 15/3/2023, khi tan học về, N2 gặp G1 ở đường cánh đồng thôn HM, G1 đã dùng tay, chân đánh N2, sau đó có một nhóm nữ mặc áo đồng phục đi tới đánh N2. Tối cùng ngày, N2 nhắn tin qua ứng dụng Facebook cho H3 và Đặng Đình M2 nói N2 bị G1 đánh và nhờ H3 và M2 hôm sau đến đánh G1, M2 đồng ý. Sau đó M2 rủ thêm Nguyễn Văn A1 (Nguyễn Anh T8); Phạm Hữu N3; Đặng Xuân Quang A2; Đào Minh T6, Nguyễn Đức M3, Nguyễn Tuấn K2 đều ở huyện TT đi cùng.

Khoảng 10 giờ ngày 16/3/2023 cả nhóm Đặng Đình M2 đi bằng 03 xe máy gồm: Quang A2 chở Đặng Đình M2 và Nguyễn Đức M3; K2 chở H3 và N3; Văn A1 (T8) chở T6 đi từ nhà Đặng Đình M2 đến trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã TN để tìm đánh G1. Khi cả nhóm đến cổng trường thì H2 và N2 ra gặp Đặng Đình M2. Văn A1 bảo H2 và N2 gọi G1 ra nói chuyện nhưng N2 bảo để tiết học cuối hãy đến. Sau đó Văn A1 bảo mọi người chia làm hai nhóm: một nhóm gồm H3, N3, K2 đứng ở cổng trường chờ G1, nhóm còn lại gồm Văn A1 chở T6 và Quang A2 chở hai M2 đi ra khu vực trạm bơm thuộc thôn BD, xã TN chờ ở đó, nếu G1 đi qua thì sẽ đánh.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/3/2023, G1 thấy nhóm thanh niên đứng nói chuyện với N2, H2, nghĩ nhóm thanh niên đến đánh mình nên G1 gọi điện cho Nguyễn Bá N1 là anh họ G1 nói: “Anh lên trường xem thế nào, có bọn định đánh”. N1 đến nhà Nguyễn Bá T1 rủ T1 đến trường THCS TN đánh nhóm đối tượng đánh G1, T1 đồng ý. N1 và T1 đến nhà Đàm Văn T2 rủ T2 đi cùng, T2 đồng ý. Sau đó N1 một mình đi xe máy về nhà lấy 01 thanh kiếm kim loại, dài 87,3cm, phần lưỡi kiếm dài 65cm, mũi nhọn, cán kiếm bằng gỗ hình trụ dài 22,3cm sơn màu đỏ, kiếm có vỏ bọc bằng gỗ sơn màu đỏ cài vào bộ xe máy rồi quay lại nhà T2 thì gặp Trần Nam H1 đi đến. N1 rủ T1, T2, H1 đi đến trường THCS xã TN đánh nhóm đối tượng đánh G1. N1 chở T1 bằng xe mô tô biển kiểm soát 17B6 – 313.60, H1 chở T2 bằng xe mô tô biển kiểm soát 17B6 – 304.79 đến đợi ở sân vận động xã TN cách cổng trường THCS xã TN khoảng 50 mét. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, G1 tan học ra cổng thì gặp H2, nghĩ H2 gọi người đến đánh mình nên G1 lấy gậy rút ba khúc vụt một cái vào ngón tay út trái của H2, H2 bỏ chạy, sau đó G1 đi ra gặp nhóm của N1. G1 lên xe N1 chở còn T1, T2, H1 đi cùng một xe, cả nhóm 5 người đi về hướng thôn BD để tìm nhóm của H2 nhưng không gặp nên quay về trường Trung học cơ sở xã TN. Khi đi đến gần khu vực cổng trường thì nhóm của N1, G1 nhìn thấy K2 điều khiển xe mô tô chở H3 và N3 đi phía ngược chiều, G1 nhận ra K2 nên nói với cả nhóm: “Thằng này đánh em”. N1

điều khiển xe chặn đầu xe của K2, thấy bị chặn xe, N3 và H3 xuống xe bỏ chạy, ngay sau đó G1 xuống xe dùng gậy rút đem theo từ trước vệt một cái trụng vào vùng trán của K2. T1, T2, H2 cũng xuống xe lao đến dùng chân tay đánh K2. N1 dùng sòng kiếm chém vào người K2 nhưng không trúng mà trúng vào xe của K2. Bị đánh, K2 bỏ chạy vào một nhà dân gần đó trốn. Nhóm của N1, G1 tiếp tục lên xe đi theo hướng thôn BĐ. Đến ngã tư trạm bơm thôn BĐ, G1 nhìn thấy nhóm của Văn A1 (T8) từ đường bên trái đi ra nên nói với cả nhóm: “Bọn này nó đánh em”. Cả nhóm quay lại chặn đầu xe, Quang A2 chở Đức M3 và Đình M2 vượt lên phía trước bỏ chạy, xe do Văn A1 (Tuấn) chở T6 bị chặn lại, Văn A1 xuống xe bỏ chạy còn T6 bị nhóm N1 lao vào đánh, G1 dùng gậy ba khúc vệt còn N1, T1, T2 dùng chân tay đâm đá, H2 thấy nhóm của mình đông áp đảo T6 nên không tham gia đánh T6 mà ngồi trên xe. Lúc này N1 nhìn thấy tay của T6 cầm tô - vít nên lấy kiếm cài ở bên xe máy, T6 bỏ chạy thì T1, T2, G1 đuổi theo khoảng 10 mét thì dừng lại, N1 rút kiếm khỏi vỏ và đuổi theo T6, khi cách T6 khoảng 01 mét thì dùng kiếm đâm 01 nhát từ phía sau vào trúng lưng của T6, T6 tiếp tục chạy, N1 không đuổi theo nữa và quay lại bảo cả nhóm đi về. Hậu quả cả K2 và T6 đều bị thương.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 16/3/2023 thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ việc là đường thôn HM, xã TN, trên mặt đường phía N3 cách lề đường 0,4m, cách mép tường bao phía Tây nhà anh Lê 2,8m về phía Tây phát hiện dấu vết nghi máu nhỏ giọt rải rác đo 5x3cm. Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lập hồi 12 giờ 50 phút cùng ngày tại ngã tư giao nhau giữa đường thôn HM và thôn BĐ xã TN phát hiện dấu vết màu nâu dạng nhỏ giọt nghi máu, kích thước 1,2x0,15m. Tại bãi đất trống hướng đi đê Bùng, cách máng nước 01 mét phát hiện 01 tô - vít dài 20,5cm, loại tô - vít 04 cạnh cán nhựa màu đỏ đen, thân tô vít dài 8,5cm.

Bản Kết luận giám định số 4328/KL - KTHS ngày 11/7/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên thanh kiếm gửi giám định có bám dính dấu vết máu người và là máu của Đào Minh T6.

Biên bản xem xét dấu vết trên áo lập ngày 25/3/2023 kèm bản ảnh thể hiện tại mặt sau lưng áo cách gấu áo 29cm cách đường nối thân áo bên trái 17cm có vết rách thủng vải hướng từ trên xuống dưới từ trái sang phải dài 3,4cm.

Bản Kết luận giám định số 115/KLTTCT - TTPY ngày 17/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh TB đối với Đào Minh T6 kết luận: “Thương tích do vật sắc nhọn tác động làm rách da và tổ chức dưới da vùng cột sống, thắt lưng, vết thương thấu ngực làm tràn máu, tràn khí trong khoang màng phổi phải, thấu thùy dưới phổi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 22%”.

Bản Kết luận giám định số 532/KLTTCT - TTPY ngày 13/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh TB đối với Nguyễn Tuấn K2 kết luận: Vùng trán ngoài chân tóc có vết sẹo kích thước 1,2 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ

thể tại thời điểm giám định là 3%. Thương tích của Nguyễn Tuấn K2 do vật tày cứng gây nên”.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSTB ngày 02/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá N1, Bùi Văn G1, Nguyễn Bá T1, Đàm Văn T2 và Trần Nam H1 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện giữa các bị cáo với bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại, các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 140.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh TB, quyết định:

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N1 08 (tám) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 267/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023.

Xử phạt Nguyễn Bá T1 06 (sáu) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 267/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023.

Xử phạt Đàm Văn T2 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

Xử phạt Trần Nam H1 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/4/2024, bị cáo Nguyễn Bá N1, Nguyễn Bá T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 25/4/2024, bị cáo Đàm Văn T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 26/4/2024, bị cáo Trần Nam H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Bá N1: Bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên nội dung kháng cáo, giữ nguyên các lời trình bày tại giai đoạn tố tụng trước; gia đình bị cáo bổ sung thêm tài liệu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình diễn ra phiên tòa, bị cáo trình bày, thể hiện thái độ hối hận với hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Bá T1: Bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên nội dung kháng cáo, giữ nguyên các lời trình bày tại giai đoạn tố tụng trước; gia đình bị cáo bổ sung thêm tài liệu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình diễn ra phiên tòa, bị cáo trình bày, thể hiện thái độ hối hận với hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đàm Văn T2: Bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên nội dung kháng cáo, giữ nguyên các lời trình bày tại giai đoạn tố tụng trước; không bổ sung thêm tình tiết hay chứng cứ mới. Trong quá trình diễn ra phiên tòa, bị cáo trình bày, thể hiện thái độ hối hận với hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Nam H1: Bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên nội dung kháng cáo, giữ nguyên các lời trình bày tại giai đoạn tố tụng trước; không bổ sung thêm tình tiết hay chứng cứ mới. Trong quá trình diễn ra phiên tòa, bị cáo trình bày, thể hiện thái độ hối hận với hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, các bị cáo tuổi đời còn trẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện bị hại: Có đề nghị xin pháp luật khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có thể sớm quay lại với gia đình

Đại diện Viện kiểm sát: Bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Bá N1 8 năm tù, Nguyễn Bá T1 6 năm tù, Đàm Văn T2 6 năm tù, Trần Nam H1 4 năm tù phạm tội “Giết người” do chưa có kết quả chết người xảy ra nên Tòa án sơ thẩm kết luận phạm tội chưa đạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào lời khai, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay và trong giai đoạn phúc thẩm đại diện bị hại đã có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Viện kiểm sát thấy rằng đại diện bị hại đã có đề nghị giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo có thái độ thành khẩn, tuổi còn trẻ, xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh TB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 06/3/2023, Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lập hồi 12 giờ 50 phút; Biên bản tạm giữ tài sản đồ vật lập hồi 13h30 phút ngày 16/3/2023 và Biên bản tạm giữ tài sản đồ vật lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 26/6/2023; Biên bản xem xét dấu vết trên áo lập ngày 25/3/2023; Bản Kết luận giám định số 115/KLTTCT-TTPY ngày 17/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh TB đối với Đào Minh T6; Bản Kết luận giám định số 532/KLTTCT-TTPY ngày 13/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh TB đối với Nguyễn Tuấn K2; Bản Kết luận giám định số 4328/KL – KTHS ngày 11/7/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về máu bám dính trên thanh kiếm, ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, tại khu vực gần cổng trường Trung học cơ sở xã TN, huyện TT, tỉnh TB bị cáo G1, bị cáo N1, bị cáo T1, bị cáo T2, bị cáo H1 đã dùng tay chân đánh gây thương tích 3% cho cháu Nguyễn Tuấn K2. Sau đó, tại ngã tư đường giao nhau giữa thôn HM và thôn BĐ, xã TN, huyện TT, các bị cáo G1 dùng gậy 3 khúc, bị cáo T1, bị cáo T2 dùng chân tay đánh cháu Đào Minh T6, bị cáo N1 dùng kiếm đuổi theo cháu T6 đâm một nhát vào vùng lưng, vết thương thấu ngực làm tràn máu, tràn khí khoang màng phổi phải, thấu thùy phổi phải, cháu T6 được mổ cấp cứu kịp thời nên không ảnh hưởng đến tính mạng, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%.

[3] Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Các bị cáo nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi làm anh K2 và cháu T6 bị thương tích. Bị cáo N1 đã dùng kiếm là hung khí nguy hiểm, đâm vào vùng trọng yếu gây nên vết thương làm thấu phổi, mặc dù các bị cáo không có ý thức tước đoạt mạng sống của cháu T6 nhưng bản thân bị cáo N1 là người đã thành niên buộc phải nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi, các bị cáo T1, H2, T2 đã thành niên, khi được N1 rủ đi đánh nhóm bị hại đều đồng ý, đều biết N1 có mang theo kiếm nhưng vẫn tham gia thể hiện sự tiếp nhận ý chí, bị cáo G1 là người gọi điện cho N1, chỉ người cho các bị cáo đánh và cũng trực tiếp tham gia đánh nhóm của bị hại, các bị cáo đều biết N1 dùng kiếm đâm vào cháu T6 nhưng đã bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, hậu quả chết người chưa xảy ra là do bị hại được cấp cứu kịp thời nên dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu T6 là 22%

thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tội Giết người và là đồng phạm với nhau. Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, nhưng chỉ vì trước đó G1 có mâu thuẫn nhỏ nhất về việc trực nhật lớp với bạn học cùng, hai bên xảy ra xô xát, G1 cho rằng bạn cùng lớp gọi các bị hại đến đánh mình nên đã gọi cho anh họ là bị cáo N1, N1 mang theo hung khí rủ thêm các bị cáo T1, T2, H2 cùng G1 cũng mang theo hung khí đi đánh các bị hại gây thương tích nên hành vi của các bị cáo mang tính chất côn đồ là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bị hại là cháu Đào Minh T6, sinh ngày 24/10/2007, khi bị các bị cáo gây thương tích, cháu T6 mới 15 tuổi 04 tháng 22 ngày do đó các bị cáo phải chịu thêm một tình tiết tăng nặng định khung nữa là Giết người dưới 16 tuổi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó N1 là người rủ các bị cáo T1, T2, H2 cùng đi để đánh bị hại, là người chuẩn bị hung khí, tham gia tích cực nhất và là người trực tiếp gây ra thương tích thấu ngực cho bị hại nên N1 có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo G1 là người khởi xướng, gọi điện cho N1 dẫn đến vụ việc đánh nhau, G1 cũng là người chỉ bị hại để cả nhóm đánh, bản thân cũng trực tiếp dùng hung khí là gậy rút ba khúc tham gia đánh bị hại nên có vai trò ngang bị cáo N1. Bị cáo T1, bị cáo T2 là người tham gia đánh trực tiếp bằng chân tay nên có vai trò ngang nhau và xếp vị trí thứ 2, bị cáo H2 đi cùng, tiếp nhận ý chỉ, góp phần gây thế áp đảo đối với bị hại, H2 chỉ tham gia đánh K2, không tham gia đánh T6 nên có vai trò thấp hơn các bị cáo khác.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo N1 và bị cáo T2 là người có tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 31/12/2022 bằng hình thức phạt tiền do không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự Bị cáo N1 và T1 có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi đánh bị hại trong vụ án này đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm kết án, bản án đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo đều đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại 140.000.000 đồng, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng chưa đạt, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội chưa đạt nên mức hình phạt các bị cáo phải chịu không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định. Do các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, thật thà khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường toàn bộ cho đại diện bị hại và đại diện bị hại đề nghị giảm hình phạt cho các bị

cáo Nguyễn Bá N1, Nguyễn Bá T1, Đàm Văn T2, Trần Nam H1. Các bị cáo N1, T1 có xuất trình một số bản phô tô xác nhận cụ và ông được tặng huân huy chương (không có xác nhận của chính quyền địa phương). Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, sửa bản án sơ thẩm; giảm hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Bá N1, Nguyễn Bá T1, Đàm Văn T2, Trần Nam H1;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh TB, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N1 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 267/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 15 (mười năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023.

Xử phạt Nguyễn Bá T1 05 (năm) năm tù về tội “Giết người”. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 267/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023.

Xử phạt Đàm Văn T2 05 (năm) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

Xử phạt Trần Nam H1 03 (ba) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Bá N1, Nguyễn Bá T1, Đàm Văn T2, Trần Nam H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ I);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh TB;
- Công an tỉnh TB;
- Cục THADS tỉnh TB;
- Bị cáo (Trại TG);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường